

Mẫu số 3.1: Công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN KIDO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: 3103/CV-TPDN
V/v: Công bố thông tin về tình
hình tài chính

TP.HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2025

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty Cổ phần Tập đoàn KIDO gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302705302
- Ngày cấp: thay đổi lần thứ 28 ngày 01/10/2024 - Nơi cấp: Sở KHĐT TPHCM
- Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 3, tháp V5, Sunrise City South, số 23 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, TPHCM
- Số điện thoại: 028 38 270468, số fax: 028 38 270469, địa chỉ thư điện tử: ir@kdc.vn

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Bán buôn thực phẩm
- Mã số thuế: 0302705302

2. Tình hình tài chính

- Kỳ báo cáo: năm 2024 (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024). Trong đó: đối với kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ báo cáo khi còn dư nợ trái phiếu trong kỳ báo cáo. Đối với kỳ báo cáo năm, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ báo cáo khi còn dư nợ trong 6 tháng cuối năm.

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo (các chỉ tiêu tài chính sử dụng số liệu theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán):

Chỉ tiêu	Kỳ trước*	Kỳ báo cáo
1. Vốn chủ sở hữu (đồng)	7.187.083.212.975	7.265.166.246.021
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	5.190.286.769.262	5.190.286.769.262
- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế	85.994.948.831	85.994.948.831
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.518.215.329.376	1.345.555.006.014
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
- Chênh lệch tỷ giá	-	-
- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	392.586.165.506	643.299.611.914

Chỉ tiêu	Kỳ trước*	Kỳ báo cáo
2. Tổng số nợ phải trả (đồng)	5.313.757.609.292	6.214.369.166.620
- Nợ vay ngân hàng	2.582.369.114.708	3.563.464.255.430
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	744.903.999.989	497.451.999.985
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	744.903.999.989	497.451.999.985
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước		
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế		
- Nợ phải trả khác	1.986.484.494.595	2.153.452.911.205
<i>(Phải trả người bán, người mua trả tiền trước, thuế và các khoản phải nộp nhà nước, phải trả người lao động, phải trả ngắn hạn, doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn – dài hạn, phải trả ngắn hạn – dài hạn khác, quỹ khen thưởng phúc lợi, thuế thu nhập hoãn lại phải trả, dự phòng phải trả dài hạn)</i>		
3. Cơ cấu vốn (lần):		
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản		
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu		
4. Khả năng thanh toán (lần):	0,43	0,46
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	0,74	0,86
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn)	1,65	1,37
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	1,40	1,10
5. Dự nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):	2,34	1,80
- Hệ số tổng dự nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu		
- Hệ số dự nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	0,10	0,07
6. Lợi nhuận (đồng):	0,10	0,07
- Lợi nhuận/Lỗ trước thuế		
- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	322.588.763.212	104.801.152.547
- Lỗ lũy kế (nếu có)	135.306.255.592	66.877.044.216
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):	-	-
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		
8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán...) (nếu có)	1,08%	0,50%
	1,88%	0,92%
	-	-

Ghi chú: * Kỳ trước là cùng kỳ 06 tháng của năm trước đối với kỳ báo cáo 06 tháng và cùng kỳ của năm trước đối với kỳ báo cáo năm.

** Số liệu về tình hình tài chính được tính toán từ báo cáo tài chính 06 tháng đã được soát xét/báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện

*** Trường hợp trái phiếu/khoản vay bằng ngoại tệ thì sử dụng tỷ giá quy đổi tại thời điểm lập báo cáo, theo tỷ giá bán của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

**** Đối với các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật chuyên ngành có quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính, phải nêu rõ: loại hình doanh nghiệp, các chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định tại pháp luật nào chuyên ngành, các chỉ tiêu theo báo cáo tài chính được kiểm toán là bao nhiêu và nêu rõ doanh nghiệp có đáp ứng được chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định của pháp luật không.

3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Ý kiến của tổ chức kiểm toán: Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trần Nguyễn Bích Vân

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Trần Lê Nguyễn



Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: Văn thư, HĐQT

Tài liệu kèm theo bao gồm:

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.